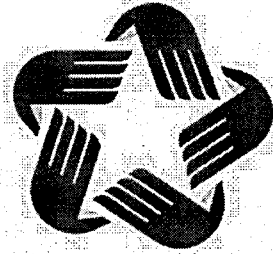

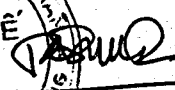
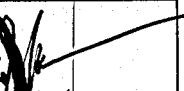


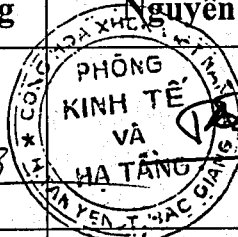
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN



QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH

Mã số QT.KTHT.01
Ngày ban hành 11/10/2022

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Giáp Thị Thu Trang	Nguyễn Đức Sơn	Nguyễn Việt Toàn
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Chủ tịch



UBND HUYỆN TÂN YÊN	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.KTHT.01
	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lần ban hành	04
		Ngày ban hành	11/10/2022

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU



UBND HUYỆN TÂN YÊN	QUY TRÌNH Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Mã hiệu:	QT.KTHT.01
		Lần ban hành	04
		Ngày ban hành	11/10/2022

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi
	NĂM 2021			
Cơ sở pháp lý	Mục 5.1	Bổ sung Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang	04	11/10/2022
Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Mục 5.5	Tiếp nhận trực tuyến qua cổng dịch vụ công	04	11/10/2022
	Năm 2022			
Cơ sở pháp lý	Mục 5.1	<p>Bãi bỏ các quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 09/04/2021 về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang. + Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang; <p>Bổ sung các Văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ + Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ + Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ + Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ + Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; + Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh + Quyết định số 3036/QĐ-UBND 	04	11/10/2022

UBND HUYỆN TÂN YÊN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.KTHT.01
	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lần ban hành 04
		Ngày ban hành 11/10/2022

		ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh. + Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022		
--	--	--	--	--

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình này quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đảm bảo công khai minh bạch thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ các bước thực hiện

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật có nhu cầu cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn huyện Tân Yên. Cán bộ, công chức thuộc phòng Kinh tế và Hạ tầng, Văn phòng UBND huyện Tân Yên chịu trách nhiệm thực hiện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1
- Quy trình QT.07 Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- VP: Văn phòng
- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- BP TN&TKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
- KTHT: Phòng kinh tế và hạ tầng
- CC một cửa: Công chức làm việc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

UBND HUYỆN TÂN YÊN	QUY TRÌNH Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Mã hiệu:	QT.KTHT.01
		Lần ban hành	04
		Ngày ban hành	11/10/2022

4. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ) - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, sản xuất thuốc lá. - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết Thủ tục hành chính. - Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; - Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng; - Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; - Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết Thủ tục hành chính; - Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 về việc phê duyệt dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang - Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Một cửa) UBND cấp huyện. - Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang - Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bổ sung trong lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 128/QĐ-SCT ngày 26/6/2020 của Sở Công Thương về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

UBND HUYỆN TÂN YÊN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.KTHT.01
	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lần ban hành 04
		Ngày ban hành 11/10/2022

5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 17/2020/NĐ-CP.	x		
	+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.		x	
	+ Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm,		x	
	+ Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.	x		
5.3	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.4	Thời gian xử lý: Trong thời gian 10 ngày làm việc hành chính kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Tiếp nhận trực tuyến qua cổng dịch công			
5.6	Lệ phí: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ (Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính)			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ CC một cửa của UBND huyện tiếp nhận hồ sơ (theo Bước 2 QT.07): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì ghi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo mẫu số 01; nhập thông tin vào hệ thống phần mềm dùng chung.	Công chức BP TN&TKQ		Thành phần hồ sơ theo mục 5.2 Mẫu số 01 QT.07 Mẫu số 02. QT.07

UBND HUYỆN TÂN YÊN	QUY TRÌNH Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Mã hiệu:	QT.KTHT.01
		Lần ban hành	04
		Ngày ban hành	11/10/2022

	<p>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn cho công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo mẫu số 02 đầy đủ thành phần hồ sơ và chuẩn bị lại hồ sơ</p> <p>Chuyển hồ sơ CC một cửa chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn theo Bước 3 QT.07</p>		½ ngày		Mẫu số 05. QT.07
B2	Phân công xử lý hồ sơ (nhập chuyển thông tin qua hệ thống phần mềm một cửa điện tử)	Trưởng phòng	½ ngày		
B3	<p>Thẩm định hồ sơ (Thực hiện theo B4 QT.07)</p> <p>* Nếu hồ sơ đạt yêu cầu theo Điều 20- Nghị định 105/NĐ-CP thì thực hiện các bước tiếp theo</p> <p>- Chuyên viên tham mưu với lãnh đạo phòng đi kiểm tra, thẩm định điều kiện tại cơ sở;</p> <p>- Kết quả kiểm tra, thẩm định: + Trường hợp, thẩm định đạt thì làm dự thảo giấy phép theo Mẫu số 05- NĐ 105 trình Lãnh đạo phòng xem xét; đồng thời tích chuyển thông tin trên hệ thống phần mềm một cửa và chuyển Bước 6</p> <p>* Trường hợp cần phải giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung thông qua BP TN&TKQ yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo mẫu số 02</p> <p>* Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do theo mẫu số 03</p>	Công chức phòng KT&HT	7,5 ngày		<p>Mẫu số 02.QT07</p> <p>Mẫu số 03.QT 07</p>

UBND HUYỆN TÂN YÊN	QUY TRÌNH Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Mã hiệu: QT.KTHT.01
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành 11/10/2022

	Hoàn thiện hồ sơ xây dựng dự thảo giấy phép theo Mẫu số 05- NĐ 105 trình Lãnh đạo phòng xem xét; đồng thời tích chuyển thông tin trên hệ thống phần mềm một cửa và chuyển Bước 7			Mẫu số 05- NĐ 105
B4	Phê duyệt Lãnh đạo phòng được phân công xem xét tài liệu, hồ sơ nếu hồ sơ hợp lệ ký giấy phép	Lãnh đạo phòng KT&HT	1 ngày	Giấy phép Mẫu số 05-NĐ 105
B5	Tiếp nhận kết quả, lấy số và vào sổ Phát hành văn bản và chuyển về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Chuyên viên KTHT;	½ ngày	Mẫu số 6.QT.07 Sổ theo dõi hồ sơ
B6	Trả lại kết quả cho cá nhân theo B6, QT.07 và gửi tới các cơ quan liên quan Lưu hồ sơ theo dõi tại Phòng chuyên môn và BP TN&TKQ	Bộ phận TN&TKQ Phòng chuyên môn		

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	Mẫu số 1	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	Mẫu số 2	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3.	Mẫu số 3	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	Mẫu số 4	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
5.	Mẫu số 5	Phiếu Kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
6.	Mẫu số 6	Mẫu sổ theo dõi hồ sơ
7.	MB.KTHT.01.01	Biên bản thẩm định
8.	Mẫu số 01- NĐ 17	Đơn đề nghị cấp giấy phép
9.	Mẫu số 05- NĐ 17	Giấy phép

7. HỒ SƠ LƯU: Bao gồm các thành phần sau

UBND HUYỆN TÂN YÊN	QUY TRÌNH Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Mã hiệu:	QT.KTHT.01
		Lần ban hành	04
		Ngày ban hành	11/10/2022

TT	Hồ sơ lưu (bản sao)
1.	Thành phần hồ sơ theo mục 5.2
2.	Biên bản thẩm định
3.	Giấy phép
4.	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
5.	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
6.	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
7.	Phiếu Kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Hồ sơ lưu trữ tại Chuyên viên được giao phụ trách trong 01 năm kể từ ngày kết thúc công việc thì chuyển tới Lưu trữ cơ quan lưu trữ theo quy định hiện hành.	

UBND HUYỆN TÂN YÊN	QUY TRÌNH Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Mã hiệu: QT.KTHT.01
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành 11/10/2022

Mẫu số 01

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(1)

Kính gửi:..... (2)

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị..... (2) xem xét cấp Giấy phép..... (1), cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:..... (3)

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:..... (4)

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau: (5)

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau:

Được phép bán lẻ rượu, tại các địa điểm sau:.....

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

..... (5)

.....

UBND HUYỆN TÂN YÊN	QUY TRÌNH Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Mã hiệu:	QT.KTHT.01
		Lần ban hành	04
		Ngày ban hành	11/10/2022

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố:.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:.....

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

(5)

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:.....

(6) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số.../2020/NĐ-CP ngày...tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

- (1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu
- (2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- (3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (4): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ.
- (6): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

